

ĐỨC PHẬT

LÀ BẠC VÔ THƯỢNG Y VƯƠNG

Chùa Bửu Quang - Cao Lãnh - 2000.

Nhớ lại năm 1964 tôi đã có về Đồng Tháp giảng mấy lần, đến nay ba mươi sáu năm, tôi mới trở lại thăm Tăng Ni và quý Phật tử. Cho nên gặp lại người cũ thì ít mà người mới thì nhiều. Vậy tôi xin có lời thăm tất cả quý vị.

Đề tài chúng tôi giảng hôm nay: Đức Phật là bậc Vô Thượng Y Vương. Vô Thượng Y Vương là sao? Nghĩa là Phật là vua thầy thuốc, không ai hơn.

Hồi xưa lúc làm tăng ở Phật học đường Ấn Quang, nghe từ này tôi hơi ngại, không biết người sau có quá tôn trọng chăng? Vô Thượng Y Vương là vua thầy thuốc không ai hơn, nhưng Phật có hốt thuốc lần nào đâu mà gọi là vua thầy thuốc. Sau này khi được học và tu rồi, tôi mới thấy lời tán thán đó chân thật, chớ không phải lời tán thán suông. Tại sao? Bởi thầy thuốc cứu chữa cho người, nếu là bệnh thập tử nhất sinh mà chữa được lành, thì gọi là thầy thuốc giỏi. Như vậy thầy thuốc giỏi có thể cứu được bệnh nhân sắp chết sống trở lại. Nhưng sống thêm dài lắm chừng mười năm, hai mươi năm thôi. Như vậy mà người ta đã tán thán vị đó rồi. Còn đức Phật cứu sống chúng sanh được bao nhiêu?

Chúng ta tu Phật, ai cũng biết mình đang mang chiếc thân vô thường, tạm bợ. Nhưng nếu biết nương nó, khéo tu thì chúng ta sẽ đi đến chỗ giải thoát sanh tử. Mà giải thoát sanh tử thì sống chừng bao lâu? Sống mãi không có ngày cùng, sống hoài không chết. Như vậy Phật pháp là những phương thuốc trị tâm bệnh. Khi lành rồi, chúng ta không còn bị vô thường chi phối, vì vậy sống mãi không cùng tận.

Bậc đem phương thuốc đó chỉ dạy cho người, không phải vua thầy thuốc thì là gì? Gọi vua thầy thuốc được rồi, tại sao nói không ai hơn? Không ai hơn nghĩa là có người bằng. Tại sao có người bằng? Vì nếu chúng sanh chịu khó tu hành đến khi công đức viên mãn thì sẽ thành Phật. Như vậy Phật là Phật đã thành, chúng ta là Phật sẽ thành. Khi thành Phật rồi thì có thua Phật bậc nào đâu. Nếu thành Phật thì Phật hồi xưa đến đâu chúng ta đến đó, ngang bằng Phật mới gọi là Phật, nếu thấp hơn Phật thì không gọi là Phật được. Như vậy để hiểu rằng chúng ta tu theo Phật là cốt thành Phật, mà cốt thành Phật thì sau này sẽ bằng Phật. Đó là ý nghĩa của Vô Thượng Y Vương.

Hiểu rõ được ý nghĩa đó, chúng ta biết có quả vị ngang bằng Phật, chớ không có người hơn Phật nên gọi Vô thượng. Vì đến đó là giác ngộ viên mãn rồi. Đức Phật là bậc Vô Thượng Y Vương nên Ngài

dạy chúng ta trị bệnh để hết sinh tử khổ đau. Vậy bệnh đó là bệnh gì? Ở đây, tôi sẽ lần lượt nêu ra.

Như trong kinh thường nói, chúng sanh có bệnh gì thì Phật có pháp ấy để đối trị. Nên từ chữ Hán gọi "Tùy bệnh dữ dược", nghĩa là theo bệnh cho thuốc. Người ta bị bệnh gì thì mình cho thuốc ấy để trị lành bệnh. Thầy thuốc ở thế gian khi chẩn mạch biết bệnh rồi thì phải tìm, phải chọn thuốc đúng với bệnh đó. Trị đúng thì bệnh mới lành.

Ở đây Phật cũng xét kỹ chúng sanh có bệnh gì, Phật cho thuốc ấy. Nhưng bệnh của chúng sanh là tâm bệnh. Thầy thuốc thế gian thì trị thân bệnh, còn Phật thì trị tâm bệnh. Trong kinh Phật thường nói chúng sanh có tám muôn bốn ngàn phiền não thì Phật có tám mươi bốn ngàn pháp môn.

Hiện giờ trong chúng ta có ai không bệnh không? Tâm chúng ta hoàn toàn tốt, hoàn toàn tỉnh giác hay vẫn đầy đủ tham, sân, si. Như vậy mỗi khi chúng ta sanh một niệm xấu, một niệm ác, là đã có một bệnh. Có bệnh thì phải lấy thuốc Phật uống vô cho lành bệnh.

Quý Phật tử tu theo Phật phải biết thuốc gì để trị bệnh mình? Có nhiều vị tu cũng đã lâu mà hỏi dùng thuốc gì trị bệnh thì lắc đầu không biết. Chỉ tụng kinh niệm Phật vậy thôi. Đó là vì chưa hiểu chính xác đường lối tu của Phật dạy. Tu theo Phật năm mươi năm mà phiền não vẫn còn nguyên, bệnh nào tật nấy không thay đổi. Rồi nói thuốc của Phật không có giá trị, không hết bệnh. Thế là bỏ thuốc luôn.

Như vậy Phật tử mới thấy rằng, chúng ta tu mà chưa nắm vững được đường lối, thì không biết mình tu cái gì, không biết mình bị bệnh gì, không biết dùng thuốc gì để trị... lỗi tại không rành, không hiểu. Đó là một yếu điểm mà chúng ta cần phải biết. Nói pháp Phật là thuốc trị bệnh mà người ta hỏi trị bệnh gì và dùng pháp gì để trị thì không biết, như vậy làm sao hết bệnh được.

Thường thường chúng ta có bệnh về thân, thì bác sĩ chẩn mạch xong cho thuốc trị. Nếu cho thuốc mà chúng ta không uống thì có lành không? Chắc chắn là không rồi. Vậy mà vẫn có người đến xin bác sĩ cho tôi khỏi bệnh, chớ không cần chẩn mạch. Quý vị nghĩ người đó có thể trị lành bệnh không? Bởi vì bác sĩ chẩn bệnh cho thuốc để trị bệnh mà bệnh nhân chỉ cầu xin bác sĩ cho hết bệnh, chớ không cần cho thuốc, không chịu uống thuốc thì bệnh làm sao lành được.

Phật tử chúng ta cũng giống như những bệnh nhân đó vậy. Phật dạy tu, nghĩa là mình có bệnh gì thì dùng pháp đó để trị. Thế nhưng Phật tử chỉ chấp tay cầu Phật gia hộ cho con được bình yên, Phật gia hộ cho con mạnh khỏe, chớ không chịu tu.

Nghĩa là không chịu uống thuốc, không chịu trị bệnh mà xin Phật cho mạnh khỏe, bình yên thôi. Phật đã từng tuyên bố rằng: "Ta không có quyền ban phước giáng họa cho ai". Nếu Phật ban phước giáng họa được thì Phật không dạy chúng ta tu nhân quả. Tạo nhân lành thì hưởng quả lành, tạo nhân ác thì hưởng quả ác. Chúng ta tạo chúng ta hưởng, Phật không có can thiệp chút nào hết. Phật chỉ dạy chúng ta biết đường lối tu để dẹp phiền não, hết khổ đau. Nhưng chúng ta không chịu tu, cứ xin Phật cho hết phiền não, hết khổ đau thì xin chường nào mới được? Thêm một hạng người nữa, như bác sĩ chần chạch cho toa xong, bảo mua thuốc đó uống sẽ lành bệnh. Nhưng người ấy đem toa về nhà đọc hoài, đọc thuộc lòng mà không chịu mua thuốc uống. Người này có hết bệnh không? Phật tử có giống như vậy không? Chắc cũng như vậy.

Phật dạy những bài pháp cho mình tu, nhưng chúng ta cứ lấy kinh ra đọc tới, đọc lui cho Phật nghe, như vậy là tu rồi đó. Đêm nào cũng đem đọc cho Phật nghe, mà bệnh vẫn còn nguyên. Mới thấy chúng ta từ lần lần này sang lần lần khác, nên tu không có kết quả. Chúng ta phải tu cách nào cho đúng lời Phật dạy? Đó là điều mà tôi nói ở đây.

Phật là vua thầy thuốc, có những toa thuốc hay trị tất cả bệnh của chúng sanh. Chúng ta bệnh phải dùng những toa thuốc đó thì bệnh mới lành. Muốn lành bệnh chúng ta phải chịu uống thuốc, chớ không thể đọc toa thuốc, hoặc chấp tay xin thầy thuốc cho lành bệnh. Đó là hai điểm tôi nhắc cho quý vị nhớ rõ.

Quý vị có biết mình bao nhiêu bệnh, đã lành hết chưa? Về thân thì nay yếu mai đau, về tâm thì sao vẫn cứ phiền não hoài. Chường nào ở trong chúng, trong gia đình mà cả tháng chúng ta cứ cười vui, không buồn không giận ai hết, không một chút than thở gì, đó mới là ít bệnh. Nếu lại có người chỉ mang một ít bệnh, nhưng những bệnh đó là bệnh quan trọng thì thế nào? Trong kinh Phật có kể lại: Một hôm Phật hỏi các vị Tỳ-kheo:

- Nếu các ông nhốt ba con rắn độc chung một nhà thì thế nào?

Các thầy Tỳ-kheo bạch rằng:

- Chúng con ngủ không yên.

Phật hỏi:

- Làm thế nào các ông ngủ mới yên?

Các thầy Tỳ-kheo bạch rằng:

- Chúng con phải đuổi mấy con rắn độc ra khỏi nhà thì ngủ mới yên.

Phật nói:

- Cũng vậy, nếu các ông còn tham sân si trong tâm thì các ông ngủ không yên. Vì tham sân si còn hại hơn rắn độc nữa. Rắn độc cắn chỉ chết một thân này, tham sân si tạo nghiệp chịu khổ không biết khi nào mới hết.

Như vậy hiện giờ nội tâm của chúng ta đã hết tham sân si chưa hay còn đủ? Nếu còn đủ chúng ta có yên lòng ngủ không? Nó độc hơn rắn độc mà chữa nó, thì làm sao chúng ta yên được? Vậy mà Phật tử không biết đuổi rắn độc ra, lại đi xin Phật cho con bình yên. Thử hỏi làm sao bình yên được?

Chúng ta tu là mong hết khổ, để đi tới an lạc giải thoát. Nếu còn tham sân si là còn đau khổ. Cho nên dù tu năm mươi năm, mà tham sân si không hết thì việc tu đó vô hiệu rồi. Hiện nay, chẳng những người tại gia cư sĩ mà cả hàng xuất gia, có ai hết tham sân si chưa? Chưa ai hết. Như vậy thì chúng ta chưa có bình an, phải không? Bởi vì trong nhà còn rắn độc thì làm sao bình an được. Đó là một lẽ thật.

Thế nên, muốn được bình an phải đuổi ba con rắn độc ấy đi. Phật dạy phương pháp đuổi nó, chúng ta phải khéo nghe và khéo tu thì sẽ đuổi được bọn chúng ra khỏi nhà.

Trước tiên, tôi nói về con rắn tham. Muốn đuổi rắn tham ra khỏi nhà thì phải dùng thuốc gì? Trước khi nói cách đuổi, tôi giải thích rõ tham có nhiều loại. Thông thường có năm thứ: tham tài, tham sắc, tham danh, tham thực, tham thù. Đó là năm thứ tham. Năm thứ tham này phải trị bằng thuốc gì?

1- Người tham tiền của nhiều thì dùng thuốc bố thí để trị. Tại sao bố thí lại trị được bệnh tham tiền của? Bởi vì tham nên được ít muốn nhiều, được nhiều muốn nhiều hơn nữa. Như gia đình mình mỗi tháng có một triệu rưỡi thì sống thoải mái, nếu tháng đó có được triệu rưỡi thì sao? Dư năm trăm phải không? Người tham khi dư năm trăm, liền muốn kiếm thêm năm trăm nữa cho được hai triệu.

Do đó để trị bệnh tham, Phật dạy phải bố thí. Khi dư năm trăm, chúng ta xem ai nghèo thiếu, ai khổ hơn mình thì giúp cho họ. Bố thí như vậy vừa được việc lợi ích cho người, vừa hết lòng tham cho mình. Có dư liền cho thì đâu còn tham, dư mà tích lũy hoài thì đó là tham. Nên trong kinh Phật thường dạy, lòng tham như túi không đáy, bỏ bao nhiêu nó cũng tuột hết, không biết tới đâu là đầy, tới đâu là đủ. Vì vậy chúng ta có dư nên giúp người nghèo thiếu, đó là biết trị bệnh tham tài.

2- Tham sắc dùng thuốc gì để trị? Nếu người tham sắc phải dùng thuốc quán bất tịnh để trị. Quán bất tịnh có hai cách: Một là quán nơi thân mình có ba

mười sáu vật như nhớp. Hai là quán thân người chết, từ khi mới tắt thở lần lần tới sinh thối v.v... quán như vậy sẽ hết tham sắc. Tại sao?

Vì thấy thân này như nhớp, bản thủ đáng gớm thì thân người khác cũng như nhớp, bản thủ như thế, có gì để yêu thích. Nói tóm lại thân mình, thân người chỉ là một cái bỏ đậy kỹ vậy thôi. Quý vị nghĩ trong nhà có một cái bỏ đã khó chịu rồi, huống là thêm hai, ba cái nữa thì đáng gớm không?

Khi đức Phật gần thành đạo dưới cội Bồ-đề, Ma vương đến phá Ngài bằng cách hiện hình những thiếu nữ kiều diễm ca múa, để Ngài nhớ trở về hoàng cung. Ngài liền quở: "Đi, các người là đấng da hôi thúi. Ta không có dùng". Chúng hổ thẹn rút lui hết. Sau đó, chúng hiện ra một đám đầu trâu mặt ngựa hung dữ, cầm gươm giáo bao vây muốn khiến cho Ngài run sợ. Nhưng đức Phật chỉ an ở trong chánh định, không thêm nghĩ, không thêm thấy nó. lát sau, bọn chúng cũng bỏ đi. Nên trong kinh nói rằng, đức Phật dùng cung Thiền định, kiểm trí tuệ mà dẹp tan ma quân.

Chúng ta tu là dùng thiền định, trí tuệ để dẹp sạch ma quân. Nhưng bây giờ có nhiều người ngồi Thiền hoặc niệm Phật bắt ấn, đọc chú hoặc vẽ bùa để trấn ma. Đó là đã đi lệch hướng rồi. Chúng ta phải dùng Thiền định, dùng trí tuệ để dẹp ma chớ không phải dùng bùa, dùng chú. Bùa chú như vậy là lạc vào ngoại đạo rồi. Quý vị nhớ phải thật kỹ.

Nói thân này như nhớp, có người không bằng lòng, vì họ cho rằng mình vệ sinh sạch sẽ thì làm sao như nhớp được? Tôi nói một thí dụ rất đơn giản để minh chứng điều này. Nếu thân này sạch thì nó luôn toát ra mùi thơm như hoa sen rồi, chúng ta đâu cần phải dùng xà bông thơm. Nhưng vì nó hôi quá nên phải dùng xà bông thơm, dùng nước hoa cho bớt hôi. Vì biết mình như nhưng muốn giấu, không cho người ta biết nên dùng cái này cái kia để khóa lấp đi. Đó là chúng ta chưa thấy lẽ thật.

Thêm một điều nữa, biết rõ thân mình nhớp nhúa, nhưng nghe ai nói: "Chị này hôi quá" thì buồn liền. Sự thật mình nhớp nhưng nghe người ta chê lại buồn. Như vậy rõ ràng chúng ta không dám nhìn nhận sự thật. Chúng ta chỉ tưởng tượng chứ không thấy đúng lẽ thật.

Người biết tu rồi phải nhìn thấu đáo sự thật. Thân này nhớp nhúa, chúng ta nhận là nhớp nhúa nên nghe ai chê, mình chấp nhận đúng như vậy. Chúng ta kiểm lại từ đầu đến chân có cái gì không nhớp đâu. Như quý nhất là con mắt, nhưng khi ghèn chấu đỏ ra có gớm không? Rồi đến lỗ mũi, nước mũi chảy ra có gớm không? Ké là miệng, miệng khi khạc nhổ ra rồi, có can đảm liếm lại không? Như vậy tất cả từ đầu đến chân toàn là như nhớp, mà chúng ta cứ tưởng nó sạch. Tưởng tượng thì

không phải lẽ thật. Đó là cái thấy sai lầm, không có trí tuệ. Chúng ta biết rõ thân này nhớp nhúa, mà đã nhớp nhúa thì tại sao lại mê đuổi theo nó? Đó là điểm thứ nhất.

Thứ hai, nếu người bệnh tham ái trầm trọng, thấy ai cũng dễ thương hết, thì Phật dạy quán thân chết. Từ lúc mới tắt thở cho đến một giờ, hai giờ, tới bầm xanh rồi sinh lên v.v... Bây giờ nói gần nhất như người thân của mình, hoặc anh em cha mẹ, khi tắt thở chừng vài chục tiếng đồng hồ, mình dám lại gần không? Đó, lúc sống là cha, là mẹ, là anh, là em mà chết liền thành thầy ma, gớm sợ đủ thứ hết. Như vậy mới thấy rằng thân đó không thật quý. Nếu thật quý thì chúng ta đâu có sợ.

Phật bảo ai bệnh nặng về sắc, thì phải luôn luôn quán thân là nhớp nhúa. Từ tóc, lông, răng, móng, da, thịt, gân, xương, ba mươi sáu vật xét cho thật kỹ, vật nào cũng nhớp hết. Quán như vậy mà không hết bệnh thì phải quán thân chết. Đó là cách trị bệnh tham sắc.

Lâu nay quý vị có trị bệnh đó chưa? Tu mà không chịu trị bệnh, nên bệnh còn hoài. Rồi than sao tôi tu lâu quá mà những thói xấu không chịu hết. Vì có chịu quán đầu, không chịu uống thuốc mà cứ đọc toa thuốc của Phật suốt ngày thì làm sao hết bệnh được. Đó là bệnh thứ hai.

3- Bệnh tham danh. Tham danh tức là muốn được chức phận cao, muốn được người ta khen ngợi v.v... Phật dạy bệnh tham danh lấy thuốc vô thường để trị. Giả sử người ra ứng cử Tổng thống được đắc cử, người đó hưởng địa vị ấy bao lâu? Bốn năm, tám năm rồi cũng hết. Sau đó cũng thành thường dân trở lại, đâu có bền, đâu có lâu dài mà phải chịu bao nhiêu thứ khổ sở. Đó là dùng thuốc vô thường để trị bệnh tham danh. Song muốn uống cho hết gốc thì phải thêm thang thuốc quán "khổ" nữa.

Bởi vì người cầu danh trước khi được cũng khổ, sau khi được cũng khổ. Như trước khi được làm Tổng thống phải vận động, chạy ngược chạy xuôi cầu mong người ta bỏ phiếu cho mình, vận động là khổ rồi. Đến khi đắc cử Tổng thống có vui không? Phải lo đủ thứ việc, rồi lại sợ người ta đoạt mất ghế nữa. Đó, được và gìn giữ cho đừng mất cũng khổ. Đến khi lỡ rớt xuống có khổ không? Khổ. Như vậy quán ba thời đều là khổ: trước khổ, giữa khổ, sau cũng khổ. Một cái vô thường mà muốn được, phải khổ như vậy thì muốn làm gì? Muốn được khen ngợi làm gì, muốn chức tước cao làm gì? Nhờ quán như thế, tự nhiên mình hết tham danh vọng chức tước cao. Đó là phương thuốc trị bệnh tham danh.

4- Bệnh tham ăn. Bệnh tham ăn này ai cũng có hết. Ăn thì muốn ăn thật ngon, cho vừa với cái lưỡi

tham vị ngon. Bệnh tham ăn này phải dùng thuốc gì để trị? Phải dùng hai thứ thuốc trị mới lành.

Thuốc thứ nhất là quán thức ăn nhớ nhớt, không sạch. Khi còn ở trên mâm, nó thơm tho hấp dẫn, nhưng nhai nuốt rồi nó mất. Sau khi mất, tới hồi trả ra rất ghê gớm. Như vậy nó có thật ngon không? Nếu thật ngon thì trước sau đều ngon. Khi đem vô ngon, lúc trả ra cũng phải ngon. Nhưng đằng này đem vô thì ưa, mà đem ra thì ghê. Như vậy đâu phải thật ngon. Đó là nói tiêu hóa được, còn như không tiêu hóa, ăn vô khỏi cổ mà bao tử không chịu chứa, bắt ụa ra thì có ghê không? Như vậy ngon chỗ nào? Chúng ta xét thức ăn nhớ nhớt không có gì quan trọng, ăn để sống chứ không phải ăn để tìm vị ngon. Mà không tìm vị ngon thì bớt tham ăn.

Thuốc thứ hai, chúng ta xét thức ăn ngon chỉ có mấy phút ở lưỡi thôi, khi nuốt vô rồi liền hết ngon. Cái ngon đó là cảm giác tạm bợ, vô thường, không lâu bền. Vì vô thường nên không quan trọng. Lại thêm nữa, nếu người có tiền của dư dả, muốn ăn gì đều được nấy. Ăn đủ thức ăn ngon sẽ dẫn đến kết quả mập phì, bị bệnh cao huyết áp, bệnh tiểu đường, bệnh tim mạch, đủ thứ bệnh v. v... Như vậy ăn càng ngon thì càng khổ, càng bệnh chứ có lợi gì đâu.

Tóm lại, cái mà chúng ta nói ngon đó không phải là lẽ thực, không phải là kẻ lâu dài, chỉ là tạm bợ. Nếu chúng ta lệ thuộc nó thì phải khổ thôi. Quán cái ngon là vô thường, là nhớ nhớt thì lần lần hết tham muốn ăn ngon. Như vậy dùng thuốc quán vô thường, quán bất tịnh để trị bệnh tham ăn.

5- Bệnh tham ngủ. Bệnh này trong chùa dễ mắc lắm. Vì phải thức khuya dậy sớm, nên người nào tham ngủ nhiều sẽ khó thức dậy. Hồi tôi còn ở trường, có mấy huynh đệ thường dặn: "Khuya nhớ kêu tôi kêu, lắc qua lắc lại một hồi, huynh ấy nói đau đầu quá, rồi ngủ ót không thèm dậy công phu luôn. Đó là bệnh tham ngủ. Bởi tham ngủ nên mất hết thì giờ tu hành của mình.

Làm sao để trị bệnh tham ngủ? Muốn trị bệnh này, cũng có hai thứ thuốc. Một là thuốc vô thường. Hồi xưa, mỗi khi tụng kinh thường nghe câu: "Thị nhựt dĩ quá, mạng diệc tùy giảm, như thiếu thủy ngư..." nghĩa là ngày nay đã qua, mạng cũng theo đó mà giảm, như cá cạn nước... Như vậy cuộc sống thật ngắn ngủi, thật tạm bợ mà mình cứ lo ngủ, tức là giết hết thì giờ quý báu rồi. Cho nên phải siêng năng thức dậy tu.

Hai là lấy roi tinh tấn để đánh ma ngủ. Nghe tiếng keng, chưa chịu dậy thì phải rầy cho nó trở dậy liền. Tu hành mà lười biếng là cái nhân đọa vào đường ác. Nên phải mạnh mẽ, phải tinh tấn, nhắc như vậy cho mình cố gắng lên. Đó là dùng thuốc tinh tấn và

thuốc quán vô thường để trị bệnh lười biếng. Nhờ thế ma ngủ lui mất.

Tóm lại, để trị năm thứ bệnh tham đó, chúng ta phải biết và dùng các toa thuốc như sau:

- Tham tài dùng thuốc bố thí.

- Tham sắc dùng thuốc quán bất tịnh.

- Tham danh dùng thuốc quán vô thường và quán khổ.

- Tham ăn dùng thuốc quán bất tịnh và quán vô thường.

- Tham ngủ dùng thuốc quán vô thường và roi tinh tấn.

Trong năm thứ tham này không ai giống ai, kẻ tham thứ này, người tham thứ kia, không giống nhau. Cho nên mỗi thứ đều có thuốc để trị. Như vậy là trị được bệnh tham. Trị được bệnh tham là đuổi con rắn tham ra rồi.

Đến con rắn sân. Người bị bệnh sân lấy thuốc gì để trị? Phật dạy dùng hai thứ thuốc để trị. Một là nhẫn nhục, hai là từ bi. Khi người ta nói trái ý hoặc làm thương tổn đến danh dự của mình, lúc cơn giận bùng bùng nổi lên. Chúng ta liền dùng thuốc nhẫn nhục. Nhẫn làm sao, uống bằng cách nào?

Khi nóng giận phừng phừng nổi lên thì nó sẽ phát ra lời nói, phát ra hành động. Vì vậy lửa sân vừa dấy lên thì chúng ta liền phải trị bằng thang thuốc nhẫn nhục. Song nhẫn bằng cách nào, làm sao nhẫn? Nói nhịn là được, nhưng sự thực nói nhịn không thì chưa đủ sức để nhịn. Chúng ta phải nói rõ ràng: "Nhịn là khôn, nói là dại", nhắc tới nhắc lui câu đó chừng chục lần thì hết giận.

Bởi khi giận nói ra liền nói bậy. Có khi nào mình nổi nóng mà nói đàng hoàng đâu. Nổi nóng thì toàn là nói bậy, nói lời không hay, nói lời thô tục v.v... Vì vậy mà phải tự nhắc "nhịn là khôn, nói là dại". Chúng ta muốn khôn, không muốn dại thì nhịn, làm thinh bỏ qua. Nhưng bỏ qua một lát thì dễ, đến chừng nhớ lại cũng nổi nóng nữa. Bây giờ phải làm sao trị cho dứt tận gốc mới được? Nên phải dùng thuốc quán từ bi để trừ căn.

Quán từ bi là quán thế nào? Như khi ta nổi giận lên, lúc đó thấy người làm cho mình giận dễ thương hay dễ ghét? Rất dễ ghét, chẳng những ghét mà còn muốn chửi, muốn đánh họ cho đã giận. Nên phải dùng thuốc quán từ bi. Nhưng quán từ bi bằng cách nào? Họ chửi mình làm sao quán từ bi được? Tôi sẽ chỉ cho quý vị cách quán từ bi không khó.

Ví dụ chúng ta vào bệnh viện tâm thần thăm một người quen. Vừa bước vào cửa rào, gặp một người điên chỉ vô mặt mình chửi, lúc đó chúng ta xử trí ra sao? Họ chửi mình không có duyên có gì hết, không động phạm gì hết, như vậy đáng giận không. Nếu giận, mình chửi mình đánh lại thì người ngoài cuộc sẽ nói mình thế nào? Kẻ đánh lộn với người điên là kẻ điên luôn rồi, chứ còn gì nữa.

Như vậy để phân biệt ai là kẻ điên, ai là người tỉnh thì khi gặp kẻ điên loạn làm bậy, nói bậy, mình phải tỉnh không cự lại họ. Người ta điên nên người ta bậy, người ta sai. Còn mình bình tỉnh thì phải sáng suốt mới đứng chữ. Nên khi người vô cơ chửi mình, làm nhục mình, chúng ta phải nghĩ người đó không được mình mẫn nên họ mới nói bậy, làm bậy. Người đó đáng thương chứ không đáng giận. Xét như vậy chúng ta thương họ, tội nghiệp họ nên không giận. Nhờ thế trị hết gốc giận luôn.

Quý Phật tử phải khéo tu mới hết nóng giận. Nhiều vị nói tánh tôi nóng quá, nên mỗi bữa đốt hương nguyện Phật cho con hết nóng. Phật cho được không? Phật không thể cho mình hết nóng mà Phật chỉ dạy pháp tu, chúng ta ứng dụng theo đó tu tập thì sẽ hết nóng giận. Phương pháp trị nóng giận là hành hạnh nhẫn nhục và quán từ bi.

Trong kinh Phật có kể lại một câu chuyện: Hôm đó, Ngài khất thực tại một khu làng của các vị Bà-la-môn. Bỗng đạo Bà-la-môn thấy Phật oai nghi nghiêm trang tề chỉnh, tướng mạo rất đẹp, nên họ vây quanh chiêm ngưỡng Phật. Sau khi thọ trai xong, Phật nói pháp cho họ nghe. Nghe xong, họ phát tâm quy y Phật. Đồi ba lần như vậy nên xóm Bà-la-môn đó theo Phật hết.

Bấy giờ, vị thầy của họ tức quá, ông đọi đức Phật đến, rồi lẻo đẹo theo sau kêu tên của Phật chửi. Chửi một hồi, ông thấy Phật vẫn cứ ung dung đi, không để ý gì cả, ông bèn chặn đường Phật, hỏi:

- Cù Đàm, thua tôi chưa?

Phật trải tọa cụ ngồi xuống, đọc bài kệ:

Kẻ hơn thì thêm oán

Người thua ngủ chẳng yên

Hơn thua hai đều xả

Ấy được an ổn ngủ.

Phật im lặng, ngoại đạo tưởng Phật thua. Nhưng sự thực ai còn chê người, còn giành phần hơn thì kẻ đó là người bất an. Như vậy mới thấy nhện là khôn, chửi là dại.

Chúng ta thấy ngay cả đức Phật ngày xưa, đầu phải ai cũng cung kính hết, vẫn có người chửi như thường. Nếu gặp người chửi, Ngài cũng chửi lại thì bây giờ chúng ta có lạy Phật không? Cũng vậy, giới tu sĩ chúng ta nếu bị người mắng chửi, liền nổi tức lên cự lộn với người ta, rồi cuộc lộn hết về mình. Vì sao? Vì đã là tu sĩ mà còn nóng giận sân si như vậy, thì đâu thể gọi là kẻ tu hành được. Làm sao dạy dỗ hàng Phật tử? Chửi càng hơn, càng thẳng thì càng bị người ta coi thường.

Nên người tu hành phải lấy hạnh nhẫn nhục làm đầu. Lúc nào, hoàn cảnh nào dù thuận hay nghịch, mình cũng phải hoan hỷ, cũng phải bỏ qua hết. Như vậy mới gọi là tu, tu thì mới trị hết các bệnh. Nên nhớ chúng ta muốn tu thì phải cố gắng trị bệnh của mình cho lành. Đó là thuốc trị bệnh sân.

Đến bệnh si. Si mê là điều rất nguy hiểm. Bởi si mê nên chúng ta chấp những cái không thật cho là thật, tưởng tượng những điều không đúng chân lý, không đúng với lẽ thật. Vì si mê nên sanh ra tham, vì si mê nên sanh ra nóng giận. Nên nói si mê là nguy hiểm nhất. Vậy dùng thuốc gì để trị bệnh si mê?

Phật dạy dùng trí tuệ để trị bệnh si mê. Si mê là bóng tối mà trí tuệ là ngọn đèn, là ánh sáng. Có đèn thì không tối, còn tối là không có đèn. Kẻ si mê thì không có trí tuệ, người có trí tuệ thì hết si mê. Do si mê nên có những bệnh như ngã ái, ngã mạn... Ngã ái là gì? Là thương là quý thân này. Ngã mạn là gì? Là cho mình hơn thiên hạ, mình trên hết. Bởi thấy hơn nên khinh người này, chê người kia. Như vậy từ si mê thấy thân này là quý, là thiết nên thương nó, đó là ngã ái. Thấy thân mình là quan trọng, là cao hơn người nên sanh ngã mạn.

Người si mê sanh ngã ái, ngã mạn phải dùng thuốc gì để trị? Mỗi tối, chúng ta từ cư sĩ cho đến xuất gia đều tụng Bát-nhã hết phải không? Bây giờ tôi chỉ nhắc lại một câu thôi: "Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách". Chiếu kiến ngũ uẩn giai không là sao? Là soi thấy thân năm uẩn này không thiết, nhờ soi thấy thân năm uẩn không thiết nên qua hết khổ nạn.

Chúng ta tụng kinh Bát-nhã bao nhiêu năm rồi, có chiếu kiến ngũ uẩn hay là đọc trả bài cho Phật? Phật dạy phải soi thấy năm uẩn này không thiết. Đã không thiết thì còn gì yêu mến nó, còn gì quý trọng nó. Nhưng vì chúng ta tụng mà không chịu chiếu, không chịu soi nên tụng hoài mà cái ngã vẫn y nguyên, không mất chút nào hết. Năm uẩn có chia ra làm hai: một là vật chất, hai là tinh thần.

- Vật chất: Sắc uẩn do đất, nước, gió, lửa, bốn chất hợp thành nên không thiết, nó là giả dối.

- Tinh thần: Thọ uẩn là những cảm giác, khổ, vui hoặc không khổ không vui... Những cảm giác ấy có một chút rồi qua, đâu còn hoài nên nói không thiết. Tưởng uẩn, là những bóng dáng tưởng tượng, không có thiết. Hành uẩn là những suy tư, suy tư là một dòng sinh diệt. Thức uẩn là ý thức phân biệt sanh diệt liên tục, nên cũng không thiết. Xét kỹ ngũ uẩn về hai mặt tinh thần và vật chất đều là duyên hợp, hư giả không thiết. Biết rõ nó không thiết, tách nó là không thì khổ nạn nào cũng qua. Phật dạy kỹ quá, bắt đọc mỗi đêm mà khổ nạn nào chúng ta cũng cứ chịu chứ qua không nổi. Nếu thấy thân này không thiết, năm uẩn không thiết thì giả sử có ai chửi, mình có quan trọng không? Thân đã không thiết thì lời chửi có thiết đâu, có nghĩa gì đâu mà buồn. Thấy rõ như vậy thì ngã ái, ngã mạn theo đó nó hết. Đó là tu Bát-nhã, là trí tuệ.

Bát-nhã có chia ra ba phần: một là Văn tự Bát-nhã, hai là Quán chiếu Bát-nhã, ba là Thật tướng Bát-nhã. Ngài Thái Hư (Trung Quốc) dùng một ví dụ rất hay về ba thứ Bát-nhã này. Ngài nói như có người cần qua sông, họ bước xuống thuyền, được ngồi trên thuyền, đó là Văn tự Bát-nhã. Xuống thuyền rồi thì quay chèo, cầm dầm bơi, đó là Quán chiếu Bát-nhã. Bơi cho thuyền cập bến sang sông rồi mình lên bờ, đó là Thật tướng Bát-nhã.

Như vậy chúng ta đang tu là tu Bát-nhã nào? Văn tự Bát-nhã. Nhưng xuống thuyền rồi, cứ ngồi yên đó không chịu bơi chèo gì hết, thì chừng nào mới qua tới bên kia sông? Nên biết chúng ta tu chưa đúng với những gì Phật dạy. Chiếu kiến là quán, quán rồi mới đi tới Thật tướng.

Nếu chúng ta không chịu quán, chẳng khác nào xuống thuyền muốn qua sông, mà không chịu bơi chèo, cứ ngồi ì đó hoài thì bao lâu mới qua được bờ bên kia? Chắc tới thuyền mục cũng không qua được. Cứ dùng văn tự cho đó là đủ, không chịu quán chiếu. Bởi không quán chiếu nên không thể tiến lên, không dẹp được phiền não. Vì vậy tu mười năm, hai mươi năm mà phiền não vẫn y nguyên. Đó là lỗi lầm lâu nay chúng ta mắc phải.

Do quán chiếu, soi rọi thấy thân này tạm bợ, hư giả nên chúng ta không ái nó. Không ái nó thì không ngã mạn. Như vậy tu là để diệt trừ bệnh cho mình. Muốn trừ bệnh thì phải dùng thuốc. Nếu được toa thuốc mà mình không mua thuốc uống thì cái toa cũng trở thành vô nghĩa. Phật dạy phải quán chiếu để thấy rõ năm uẩn không thiết mà mình cứ đọc cho Phật nghe hoài thì chừng nào mới hết bệnh? Tu như vậy thì chừng nào mới thành Phật?

Ở đây, tôi chỉ nói những bệnh căn bản là tham sân si, để quý vị biết từng thứ thuốc mà trị bệnh. Bây giờ có thứ thuốc nào trị bá bệnh không? Cũng có thuốc trị bá bệnh, nhưng trị bá bệnh thì chậm lành hơn. Thuốc nào bệnh nấy thì mau lành, còn thuốc

trị bá bệnh chỉ có tác dụng nhẹ nhàng thôi. Thuốc trị bá bệnh là gì?

Nếu người tu Tịnh độ thì dùng "Lục tự Di Đà" làm thuốc trị bá bệnh. Khi vừa nổi sân, chúng ta cứ nhớ niệm "Nam Mô A Di Đà Phật", niệm một hồi quên sân phải không? Vừa có việc gì buồn, niệm Phật một hồi quên buồn, đó là thuốc trị bá bệnh. Thuốc bá bệnh thì yếu hơn một chút, phải siêng năng cần mẫn trị mới lành, nếu không thì không lành. Đó là thuốc trị bá bệnh của người tu Tịnh độ.

Nếu người tu Thiền thì thuốc trị bá bệnh là gì? Khi nào vừa dấy niệm chạy theo cảnh, chúng ta liền buông, vì sao phải dùng thuốc đó? Vì tất cả buồn, thương, giận, ghét đều từ ý niệm dấy lên. Do khởi niệm nên mới tới buồn, thương, giận, ghét. Nếu vừa khởi niệm liền buông bỏ không theo, như vậy là vừa trị, vừa ngừa bệnh. Khi nó mới dấy chưa thành bệnh thì không gọi là trị? Vừa dấy lên mình liền buông tức là ngừa bệnh. Buông hết, đến một lúc nào đó tâm không còn buồn giận, tức là hết đau khổ. Đó là thuốc trị bá bệnh trong nhà Thiền.

Nhưng có người mới tập tu Thiền một năm hai năm, niệm cứ khởi hoài nên than sao tu mà niệm không lặng. Vậy phải làm sao cho có kết quả. Chỗ này, tôi dẫn lời của Lục tổ Huệ Năng dạy trong kinh Pháp Bảo Đàn: "Bất phạ niệm khởi, duy khùng giác tri", nghĩa là không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.

Dấy niệm là mê, biết nó hư dối không theo, đó là giác. Giả sử một ngày dấy lên một trăm lần niệm, tức một trăm lần mê thì sẽ có một trăm lần giác. Như vậy đâu có thiết thời gì, chỉ sợ mê mà mình không giác, đó mới là thiết thời.

Như vậy người tu Tịnh độ thì niệm danh hiệu Phật để tiêu mòn các bệnh. Còn người tu Thiền thì nhìn lại mình, tức là phản chiếu bằng trí tuệ. Vừa thấy niệm liền buông đi, lần lần niệm dứt sạch, bệnh được lành. Đó là dùng trí tuệ phá tan các mầm bệnh. Như vậy tu Tịnh độ cũng có thuốc trị bá bệnh, tu Thiền cũng có thuốc trị bá bệnh. Song pháp nào cũng phải thực hành đến nơi đến chốn mới có kết quả, chớ còn thực hành nửa chừng hay chút ít thì không bao giờ có kết quả.

Người học Phật mà không biết pháp, không biết bệnh thì khó trị lành. Hôm nay tôi hướng dẫn quý vị ba căn bệnh ngặt nghèo là tham sân si. Quý vị cố gắng dùng thuốc, chớ không nên học thuộc lòng toa thuốc, cũng không nên chấp tay xin thầy thuốc cho con hết bệnh. Được vậy, chúng ta tu sẽ có kết quả, không nghi.

Chúc tất cả đều trị lành bệnh của mình.